

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Huy Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Phước;
2. Bà Lê Thị Diễm.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp PH, thị trấn CV, huyện PT, tỉnh An Giang; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: khu phố AH, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện nay: khu phố AB, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm M trình bày:

+ Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Minh T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã AH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh (nay là phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh) ngày 02-10-2012.

Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm ở nhiều nơi, sau đó về thuê trọ ở và bán hoa quả tại ngã tư AB, AT, TB, Tây Ninh.

Lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc chăm chỉ làm ăn, nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống do anh T không chăm lo làm ăn, sống ích kỷ chỉ nghĩ cho bản thân. Năm 2016 khi chị mang thai anh T không quan tâm chăm sóc nên chị phải về nhà cô ruột tại ấp PH, thị trấn CV, huyện PT, tỉnh An Giang để ở và vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 tới nay.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

+ Về con chung: có một con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 01-10-2016. Cháu Tr sống với chị từ khi sinh ra tới nay và do mình chị chăm sóc. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

+ Về hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị Diễm M là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã AH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh (nay là phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh) ngày 02-10-2012.

Sau khi kết hôn vợ chồng thuê trọ sống ở thị xã TB, tới năm 2017 thì vợ chồng mâu thuẫn chị M mang con bỏ về quê ở An Giang sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 tới nay.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị M.

+ Về con chung: có một con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 01-10-2016. Cháu Tr sống với chị M từ khi sinh ra tới nay. Khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị M nuôi và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tổng đạt thông báo, văn bản cho đương sự, giao thông báo thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, đương sự đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81 và 82 Luật Hôn nhân và Gia đình xem xét quyết định:

- Về hôn nhân: cho chị M ly hôn anh T.

- Về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 01-10-2016 cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: chị M và anh T vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị M và anh T.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: chị M và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã AH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh (nay là phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh) ngày 02-10-2012. Nên hôn nhân giữa chị M và anh T là hợp pháp.

Cuộc sống vợ chồng chị M và anh T có nhiều mâu thuẫn, sống ly thân từ năm 2016 tới nay, không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm. Chị M yêu cầu được ly hôn với anh T và anh T đồng ý ly hôn với chị M.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh T trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh T.

[2.2] Về con chung: có một con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 01-10-2016. Cháu Tr sống với chị M từ khi sinh ra tới nay, chị M yêu cầu được nuôi con chung và anh T đồng ý giao con chung cho chị M nuôi.

Do đó, để đảm bảo về điều kiện hoàn cảnh và sự phát triển bình thường của cháu Tr nên giao cháu Tr cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung: chị M và anh T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: chị M và anh T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị M là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm M về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Nguyễn Minh T.

1. Về hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Diễm M ly hôn anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 01-10-2016 cho chị Nguyễn Thị Diễm M chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Diễm M không yêu cầu; anh Nguyễn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Diễm M và anh Nguyễn Minh T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: chị Nguyễn Thị Diễm M và anh Nguyễn Minh T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: chị Nguyễn Thị Diễm M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0027075 ngày 27 tháng 02 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

6. Chị Nguyễn Thị Diễm M và anh Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Tx Trảng Bàng;
- Chi cục THADS Tx Trảng Bàng;
- UBND phường AH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Huy Phong